

**NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC
(MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY)
MÃ SỐ: 7720602**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học có ý thức; có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành Hình ảnh y học ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

1.2.2. Về kiến thức

- Có đủ kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật- công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học;
- Hiểu biết các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học;
- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học;
- Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2.3. Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật thông thường và các kỹ thuật X-Quang có dùng thuốc cản quang.
- Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và các biểu hiện bất thường trên phim.
- Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp trên máy chụp cắt lớp điện toán và cộng hưởng từ.
- Phối hợp cùng bác sĩ thực hiện các kỹ thuật X-quang mạch máu và các kỹ thuật hình ảnh can thiệp.

- Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong y học hạt nhân.
- Tham gia tổ chức và quản lý được một khoa chuẩn đoán hình ảnh theo quy định.
- Tham gia truyền thông và giáo dục sức khỏe cộng đồng.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau.
- Tham gia đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2.4. Chức danh tốt nghiệp: Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học

1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Các cơ sở y tế, các bệnh viện và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học.

2. Thời gian đào tạo : 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 đơn vị tín chỉ

(chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ST T	Mã học phần	Nội dung chương trình	ĐV TC	Phân bố	
				LT	TH
I		Kiến thức giáo dục đại cương	32	29	3
		1.1. Các môn chung:	20	20	0
1	Y.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	Y.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	Y.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
6	Y.NNKC.1.01.7	Ngoại ngữ không chuyên	7	7	0
7	H.NNG.1.01.2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	2	0
		1.2. Các môn cơ sở khối ngành:	12	9	3
8	N.KCB.2.01.3	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	3	2	1
9	N.KCB.2.02.3	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	3	2	1
10	N.KCB.2.04.2	Sinh học và di truyền	2	1	1
11	Y.YCC.5.08.2	Nghiên cứu khoa học	2	2	0

12	Y.YCC.2.01.2	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0
II		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	101	50	51
		2.1. Kiến thức cơ sở ngành:	21	15	6
13	N.GPH.3.01.3	Giải phẫu	3	2	1
14	N.SLY.3.01.2	Sinh lý	2	1	1
15	N.SLB.3.01.2	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	1	1
16	H.GPB.3.01.3	Giải phẫu bệnh - Mô phôi	3	2	1
17	N.DLY.3.01.2	Dược lý	2	2	0
19	N.SHY.3.01.2	Hóa sinh	2	1	1
20	N.YCC.3.01.3	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	3	3	0
18	Y.KDD.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	2	1	1
21	X.PDT.3.01.2	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	2	2	0
		2.2. Kiến thức ngành:	47	22	25
22	H.CDH.4.01.2	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học 1	2	1	1
23	H.CDH.4.02.2	Giải phẫu X-quang thường quy	4	2	2
24	H.CDH.4.03.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 1	2	1	1
25	H.CDH.4.04.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 1	4	2	2
26	H.CDH.4.06.2	Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	2	1	1
27	H.CDH.4.07.2	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	3	2	1
28	H.CDH.4.08.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	3	2	1
29	H.CDH.4.09.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	2	1	1
30	H.CDH.4.10.2	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	2	1	1
31	H.CDH.4.11.2	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	2	1	1
32	H.CDH.4.12.2	Y học hạt nhân và xạ trị 1	2	1	1
34	H.CDH.4.14.2	Kỹ thuật siêu âm 1	2	1	1
33	H.CDH.4.15.3	An toàn bức xạ, bảo quản máy	3	2	1
35	H.CDH.4.16.2	Triệu chứng học hình ảnh	2	1	1
36	H.CDH.4.17.2	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	2	2	0
37	H.CDH.4.18.2	Can thiệp mạch máu 1	2	1	1
38	H.CDH.4.19.2	Thực hành bệnh viện 1	2	0	2
39	H.CDH.4.20.2	Thực hành bệnh viện 2	2	0	2
40	H.CDH.4.21.2	Thực hành bệnh viện 3	2	0	2
41	H.CDH.4.22.2	Thực hành bệnh viện 4	2	0	2
		2.3. Kiến thức bổ trợ (tự chọn):	26	10	16

49	H.CCH.5.01.2	Cấp cứu đa khoa	2	1	1
43	H.CDH.5.23.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 2	2	1	1
42	H.CDH.5.24.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 2	2	1	1
44	H.CDH.5.26.2	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 1	2	1	1
45	H.CDH.5.27.2	Kỹ thuật siêu âm 2	2	1	1
46	H.CDH.5.28.2	Y học hạt nhân và xạ trị 2	2	1	1
47	H.CDH.5.29.2	Thực hành bệnh viện 5	2	0	2
48	H.CDH.5.30.2	Can thiệp mạch máu 2	2	1	1
50	H.CDH.5.31.2	Kỹ thuật phòng tối	2	2	0
53	H.CDH.5.32.2	Thực tế nghề nghiệp 1	2	0	2
54	H.CDH.5.33.2	Thực tế nghề nghiệp 2	2	0	2
52	H.CDH.5.37.2	Thực hành bệnh viện 6	2	0	2
51	X.NOI.5.01.2	Nội soi cơ bản	2	1	1
		2.4. Tốt nghiệp:	7	3	4
55	H.PDT.4.04.3	Lý thuyết	3	3	0
56	H.PDT.4.05.4	Thực hành	4	0	4
TỔNG CỘNG			133	79	54
III		Các học phần thay thế			
1	H.CDH.5.25.2	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 3	2	1	1
2	H.CDH.5.34.2	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 2	2	1	1
3	H.CDH.5.35.2	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 3	2	1	1
4	H.CDH.5.36.2	Y học hạt nhân và xạ trị 3	2	1	1
5	H.CDH.5.41.2	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 3	2	1	1

